TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2024
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ
2. Bà Lê Thị Sang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX-TA ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ử, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện U, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1982 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/8/2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ử trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Quốc K tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống rất hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 do làm ăn thất bại dẫn đến nợ nần, nên vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, tuy hai bên cũng cố gắng nhường nhịn để xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng không có kết quả. Vợ chồng phải bán nhà về ở chung cha mẹ chồng, nhưng mâu thuẫn giữa con dâu và mẹ chồng lại phát sinh tiếp, rồi vợ chồng ra thuê trọ ở, anh K đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về một lần, nhưng lại không có tiếng nói chung, thường hay cự cãi nhau. Từ đó mâu thuẫn ngày càng phát sinh nhiều thêm, không tháo gỡ được, mỗi khi anh K điện thoại về, điều dùng những lời lẽ xúc phạm ghen tuông vô cớ. Ngày 14/8/2023 anh K và tôi có lời qua tiếng lại, anh K dùng tay đánh vào đầu tôi, rồi cầm dao rượt chém tôi may mà tôi kịp chạy thoát từ đó chúng tôi sống ly thân cho đến nay.

Nay tôi thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: 1/Huỳnh N, sinh ngày 24/11/2005; 2/ Huỳnh Tấn P, sinh ngày 17/5/2017. Cháu T đã khôn lớn không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôi xin nuôi cháu P, tôi không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai.

Từ Khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh Huỳnh Quốc K không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ử khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Huỳnh Quốc K. Đây là tranh chấp việc ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh Quốc K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Quốc K là đúng theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Ử và anh Huỳnh Quốc K tự tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005,

nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên về mặt pháp lý chị Ử và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Ử và anh Huỳnh Quốc K theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng chị Ử và anh K có với nhau 02 người con chung 1/ Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 24/11/2005; (giới tính nữ) 2/ Huỳnh Tấn P, sinh ngày 17/5/2017 (giới tính nam). Cháu T1 đã khôn lớn, chị Ử không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phát hiện đang sống với chị Ử, chị Ử yêu cầu được nuôi con, nghĩ nên tiếp tục giao cháu P cho chị Ử nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của cháu P, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị Ử không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung:* Chị Ử cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Ử phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003019 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị Ử không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Ử với anh Huỳnh Quốc K là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chị Ử và anh K có với nhau 02 người con chung 1/ Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 24/11/2005; (giới tính nữ) 2/ Huỳnh Tấn

P,sinh ngày 17/5/2017 (giới tính nam). Cháu Huỳnh Ngọc T1 đã khôn lớn, chị Ử không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Huỳnh Tấn P, sinh ngày 17/5/2017 (giới tính nam) cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ử tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị Ử không yêu cầu.

Anh Huỳnh Quốc K có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Ngọc Ử phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003019 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị Ử không phải nộp thêm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Quốc K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát N;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn L